TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2024/HS-ST
Ngày 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Hồ Sĩ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 360/2024/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Định; Hộ khẩu thường trú: thôn VP, xã CTh, huyện PC, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1976) và bà Trần Thị S (sinh năm 1975); vợ là Trần Thị Yến Nh, sinh năm 2000; có 04 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 19-9-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

2. Lưu Minh Th, sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Không đăng ký; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh T (sinh năm 1973) và bà Võ Thị Tuyết Ng (sinh năm 1972); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19-7-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố VT xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị bắt ngày 21-9-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh L tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Lưu Minh Th đều là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, khi Đ và Phan Đ M (sinh năm 1999) đang ở đường BN, phường RD, thành phố VT thì Th đến gặp M đưa 500.000 đồng nhờ mua giùm ma túy để sử dụng. M nói không biết chỗ, Đ thấy vậy nên cầm tiền từ tay của M nói để mình mua. Sau khi có tiền, Đ đến gặp một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực vòng xoay Đường HC, Phường MM, thành phố VT mua 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng, còn dư 100.000 đồng, Đ mua 02 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng. Sau khi có ma túy, Đ mang theo về đến trước địa chỉ số BN, phường RD, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ vật chứng. Qua lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VT đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Minh Th về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ và Lưu Minh Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với chứng cứ thu thập được .

Tại Bản Kết L giám định số 408/KLGĐ ngày 27/9/2023 của Phòng (PC09) kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BR-VT xác định: Mẫu gửi đến giám định có khối lượng 0,5115 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

* Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5115 gam; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, có số điện thoại 0972870422, số IMEI1: 349644095981918, số IMEI2: 359644095981926; 02 thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (loại thẻ Viettel).

* Toàn bộ số vật chứng và tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VT chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT quản lý, chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 382/CT-VKS ngày 08-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Lưu M Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm Hình sự:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

+ Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Minh Th từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 408 ngày 05-10-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, có số điện thoại 0972870422, số IMEI1: 349644095981918 và 02 (Hai) thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) loại thẻ Viettel.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh L tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết L:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Th đưa cho bị cáo Đ 500.000 đồng để mua ma túy. Bị cáo Đ mua hết 400.000 đồng ma túy đá, còn 100.000 đồng bị cáo mua card Viettel để bản thân sử dụng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, khi bị cáo Đ đang cầm 0,5115 gam ma túy, loại Methamphetamine đi đến trước nhà số BN, phường RD, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lưu Minh Th đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, xã hội tại địa phương. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Th có nhân thân xấu. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy chứa trong 01 (Một) phong bì niêm phong số 408 ngày 05-10-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, có số điện thoại 0972870422, số IMEI1: 349644095981918 và 02 (Hai) thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) loại thẻ Viettel thu giữ của bị cáo Đ, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên L không rõ nhân thân lai lịch là người bán ma túy cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VT tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm Hình sự:

1.1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **02 (Hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2023.

1.2. Căn cứ: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Minh Th** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Lưu Minh Th **18 (Mười tám) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 408 ngày 05-10-2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel màu đen, có số điện thoại 0972870422, số IMEI1: 349644095981918 và 02 (Hai) thẻ nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) loại thẻ Viettel.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố VT theo Biên bản giao nhận vật chứng số 80/ BB.CCTHA ngày 03 tháng 01 năm 2024).

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Bị cáo Đ và bị cáo Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PC06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố VT;
- Công an thành phố VT;
- Thi hành án dân sự thành phố VT;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Vũng Tàu, t. BR - VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh